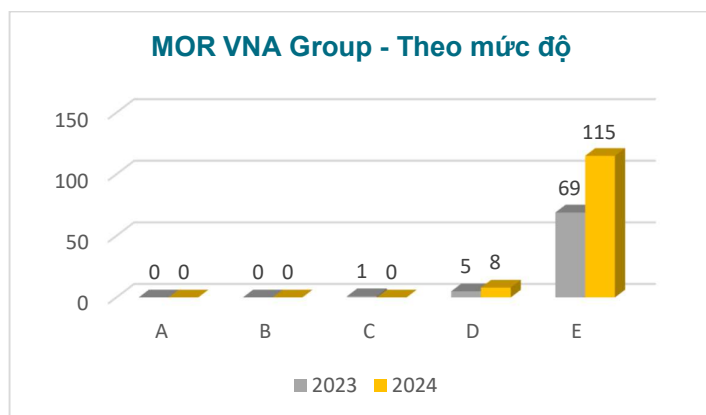


PHỤ LỤC 3. TÌNH HÌNH AN TOÀN-CHẤT LƯỢNG & AN NINH 2024

I. Tình hình an toàn của VNA Group năm 2024

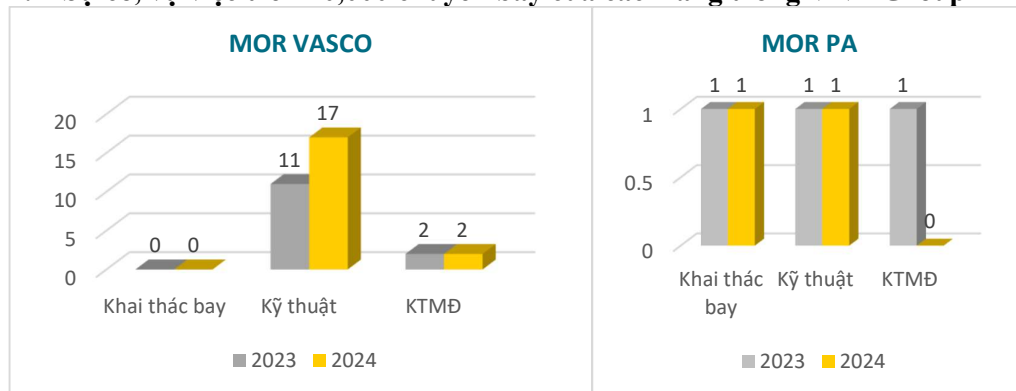
1. Thống kê sự cố, vụ việc

1.1 Sự cố, vụ việc - VNA Group



Năm 2024, cả VNA Group (VNA, PA, VASCO) có 123 sự cố, vụ việc MOR, tăng 48 vụ so với 2023. Trong đó không có sự cố A B; không có sự cố C (giảm 01 so với cùng kỳ); 8 sự cố D đều của VNA, tăng 3 so với cùng kỳ (VN1207/HAN-VCA/19May: Bị nứt kính và móp chóp radar khi bay vào vùng thời tiết xấu; VN1602/BMV-HAN/13Jul: Đình chỉ cất cánh; VN270/SGN-HAN/29Aug: Tàu bay bị trôi 11m; VN791/SGN-PER/2Sep: Cầu hành khách va chạm vào tàu bay; 21Oct/ VN-A332 va chạm VN-A616 trong quá trình kéo đẩy tàu bay; VN348/HAN-NGO/2Nov: divert KIX do hỏng dual IR; VN1272/SGN-THD/8Dec: Xe thang va chạm tàu bay VN-A614; VN1829/SGN-PQC/9Dec: ATB do hỏng hóc IR2 và IR3); 115 vụ việc E, tăng 46 vụ (66.67%) so với cùng kỳ.

1.2 Sự cố, vụ việc trên 10,000 chuyến bay của các Hãng trong VNA Group



Năm 2024, sự cố, vụ việc MOR của các Hãng:

- VNA: 102 MOR (8 sự cố D, 94 vụ việc E), tỷ lệ 7.88/ 10,000 chuyến bay
- VASCO: 19 MOR (vụ việc E), tỷ lệ 26.68/ 10,000 chuyến bay
- PA: 2 MOR (vụ việc E), tỷ lệ 39.5/ 10,000 chuyến bay

1.3 Thống kê vụ việc tiềm ẩn nguy cơ an toàn (từ Hệ thống phân tích dữ liệu bay AGS)

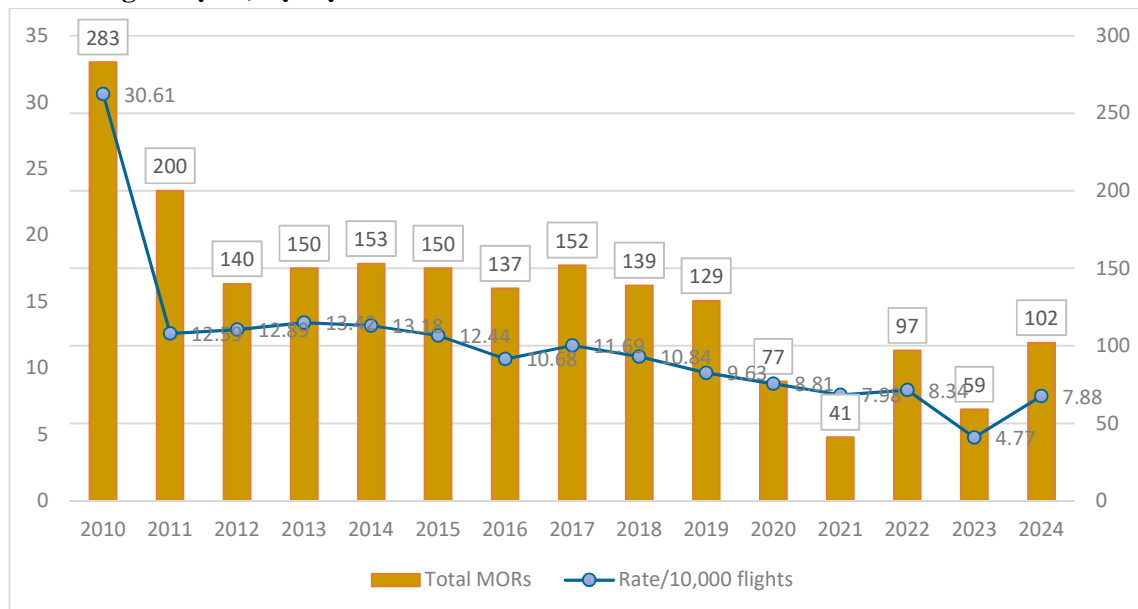
	VNA		PA		VASCO	
	2023	2024	2023	2024	2023	2024
Event level 3	16	21	22	6	0	0
Tỷ lệ/10,000 chuyến bay	1.34	1.8	18.36	13.23	0.0	0.0
Event level 2	2000	1787	702	113	613	953
Tỷ lệ/10,000 chuyến bay	168	153	361.26	247.64	1666	1524
Event level 1	10315	9191	6223	1227	2650	3624
Tỷ lệ/10,000 chuyến bay	865	789	3,202.45	2,689.02	7201	5797

1.4 Tỷ lệ tiếp cận không ổn định

	VNA		PA		VASCO	
	2023	2024	2023	2024	2023	2024
Event level 3	6	1	0	0	0	0
Tỷ lệ/10,000 chuyến bay	0.5	0.09	0.00	0.00	0	0
Event level 2	96	90	15	1	55	85
Tỷ lệ/10,000 chuyến bay	8.03	7.73	16.66	2.19	149.5	136.0
Event level 1	359	317	289	52	335	292
Tỷ lệ/10,000 chuyến bay	30.04	27.22	148.72	113.96	910.3	467.1

II. Tình hình ATCL của VNA năm 2024

1. Thống kê sự cố, vụ việc MOR năm 2024



➤ Số sự cố/vụ việc MOR năm 2024 là **102 vụ**, tăng 43 vụ (+72.88%) so với cùng kỳ.

➤ Tỷ lệ/10,000 chuyến bay là **7.88. Đạt mục tiêu (8.55).**

Phân loại sự cố, vụ việc năm 2024

- Phân loại theo mức độ nghiêm trọng:
 - Không có tai nạn A, sự cố loại B
 - Không có sự cố loại C, giảm 1 so với 2023
 - 8 sự cố D, tăng 4 (100%) so với 2023
 - 94 vụ việc E, tăng 40 (74%) so với 2023
- Phân loại theo lĩnh vực: khai thác bay 35 vụ (trong đó 10 vụ chim va, 11 vụ sét đánh), kỹ thuật 60 vụ (trong đó 16 vụ GTB); khai thác mặt đất và hàng hóa 7 vụ.
- Phân loại theo nguyên nhân:
 - Lỗi con người: 21 vụ, ↑ 8(61.54%) so với 2023. Tỷ lệ 1.62, không đạt MT (1.06), trong đó: SAG1 có 10 vụ, SAG3 có 7 vụ, SAG2 có 4 vụ.
 - Lỗi do tổ chức, hệ thống: 59 vụ, trong đó SAG 1 có 02 vụ RTO do lỗi kỹ thuật, SAG2 có 57 vụ: 53 vụ do hỏng hóc tàu bay, 1 vụ hỏng hóc lắp lại (cùng 1 tàu bay và thiết bị) và 2 vụ có vết lõm do FOD;
 - Khách quan (chim va, sét đánh, thời tiết,...): 22 vụ.

2. Quản lý an toàn khai thác bay

- Năm 2024, lĩnh vực khai thác bay đạt 22/23 mục tiêu. Có 1/23 chỉ số không đạt mục tiêu: Tỷ lệ vụ việc level 3 đội bay A350.

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2024	Số vụ 2024	Tỷ lệ 2024	Đánh giá	Mức độ AT chấp nhận được		
						Cảnh báo AT mức thấp	Cảnh báo AT mức TB	Cảnh báo AT mức cao
1	Tỷ lệ sự cố loại ABCDE/ 10,000 cb	≤ 5.20	31	2.4	Đạt	-	-	-
2	Tỷ lệ vụ việc mức 3/ 10,000 cb	≤ 2.35	21	1.80	Đạt	1.89	2.47	3.05
3	B787	≤ 2.26	2	1.32	Đạt	5.86	9.61	13.35
4	A350	≤ 1.80	2	2.03	Không đạt	3.69	6.48	9.26
5	A321	≤ 2.08	16	1.83	Đạt	1.97	2.8	3.61
6	ATR72	≤ 5.41	0	0	Đạt	6.75	11.42	16.08
7	Tỷ lệ vụ việc mức 2/ 10,000 cb	≤ 216	1787	153	Đạt	169.92	182.94	195.95
8	B787	≤ 9.44	6	3.96	Đạt	7.6	11.67	15.75
9	A350	≤ 10.55	7	7.12	Đạt	14.1	21.87	29.65
10	A321	≤ 192.15	1602	183	Đạt	210.05	230.47	250.88
11	ATR72	≤ 467.50	154	406	Đạt	307.43	384.32	461.21
12	Tỷ lệ vụ việc mức 1/ 10,000 cb	≤ 1353	9191	789	Đạt	851.98	907.16	962.33
13	B787	≤ 741.75	938	619	Đạt	751.69	839.91	928.13
14	A350	≤ 662.73	289	290	Đạt	273.62	305.26	336.89
15	A321	≤ 881.48	7390	844	Đạt	930.27	989.16	1048.05
16	ATR72	≤ 1943.93	474	1250	Đạt	1258.07	1583.53	1908.98

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2024	Số vụ 2024	Tỷ lệ 2024	Đánh giá	Mức độ AT chấp nhận được		
						Cảnh báo AT mức thấp	Cảnh báo AT mức TB	Cảnh báo AT mức cao
18	Tỷ lệ bình quân tiêu chí không phù hợp / 01 cb trong kỳ đánh giá hoạt động khoang khách của Ban ATCL	≤ 1.10	-	1.09	Đạt	1.31	1.51	1.71
19	Tỷ lệ TV mở cửa tàu bay sai quy định/ 10,000 cb	< 0.09	1	0.08	Đạt	0.42	0.74	1.06
20	Tỷ lệ hành khách mở cửa tàu bay sai quy định do lỗi của TV/ 10,000 cb	0	-	0	Đạt	0	0	0
21	Quản lý, khắc phục các lỗi hệ thống EFB (hardware) - Số lỗi cập nhật hệ thống tài liệu điện tử	10 error/ năm và không quá 01 error/ tháng	-	0	Đạt	04 error/ quý 02 error/ tháng	04 error/ quý 02 error/ tháng	04 error/ quý 02 error/ tháng
22	Quản lý và khắc phục lỗi liên quan khai thác khác biệt gồm: - Lựa chọn sân bay dự bị; - Yêu cầu nhiên liệu tối thiểu; - Các yêu cầu về thời gian bay đổi hướng tối đa đến sân bay dự bị trong khai thác ETOPS; - Khai thác sân bay biệt lập (Isolated Airport) có thể không cần có sân bay dự bị khi lập kế hoạch bay; - Khai thác đường bay P500 đi châu Âu (mất áp suất, hỏng một động cơ khi qua vùng núi cao); - Khai thác chuyển bay qua không phận Nga và Iran	04 error/ năm và không quá 01 error/ quý	-	0	Đạt	02 error/ quý	03 error/ quý	04 error / quý
23	Số chuyến bay thiếu thông tin giờ tiết, Notam, khí tượng, thay đổi đường bay, thời gian cất/hạ cánh cấp cho tổ lái	05 chuyến / tháng	-	0	Đạt	6 chuyến/ tháng	7 chuyến/ tháng	8 chuyến/ tháng

➤ Quản lý an toàn trong buồng lái

Tỷ lệ các vụ việc level 1-2-3 trên 10,000 chuyến bay: đều đạt mục tiêu 2024, tập trung chủ yếu là Firm landing.

Monthly		2023	Jan 2024	Feb 2024	Mar 2024	Apr 2024	May 2024	Jun 2024	Jul 2024	Aug 2024	Sep 2024	Oct 2024	Nov 2024	Dec 2024	2024	Mục tiêu 2024
Level 3	Event	16	0	3	1	4	4	2	1	2	1	1	2	1	21	
	Rate /10000	1.34	0.00	2.67	0.95	4.25	4.44	2.02	0.83	1.96	1.19	1.17	2.24	1.36	1.80	2.35
Level 2	Event	2000	169	182	157	144	139	130	174	157	147	145	134	108	1787	
	Rate /10000	168	163	161	150	155	154	131	144	141	175	170	140	147	153	216
Level 1	Event	10315	734	942	816	824	711	664	932	834	671	631	740	624	9191	
	Rate /10000	865	707	828	779	852	789	670	772	800	795	741	829	849	789	1353
Analyzed Flights		119247	10348	11240	10477	9414	9011	9903	12075	10420	8435	8518	8923	7345	116467	

Tiếp cận không ổn định trên 10,000 chuyến bay

Monthly		2023	Jan 2024	Feb 2024	Mar 2024	Apr 2024	May 2024	Jun 2024	Jul 2024	Aug 2024	Sep 2024	Oct 2024	Nov 2024	Dec 2024	2024
Level 3	Event	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1
	Rate /10,000	0.50	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.14	0	0.09
Level 2	Event	96	14	6	10	13	7	8	5	6	7	4	4	6	90
	Rate /10,000	8.03	13.53	5.34	9.54	13.81	7.77	8.08	4.14	5.76	8.30	4.70	4.48	8.17	7.73
Level 1	Event	359	21	36	34	38	36	34	17	27	16	19	20	19	317
	Rate /10,000	30.04	20.29	32.03	32.45	40.37	28.85	34.33	14.08	25.91	18.97	22.31	22.41	25.87	27.22

3. Quản lý an toàn lĩnh vực kỹ thuật

- Năm 2024, lĩnh vực kỹ thuật đạt 4/8 mục tiêu, trừ chỉ số sự cố, vụ việc bắt buộc báo cáo MOR M&E; nhân nhượng tàu bay; tỷ lệ dữ liệu đầu vào hệ thống phân tích dữ liệu bay AGS; vụ việc FOD (không bao gồm lớp tàu bay bị cắt).

STT	Chỉ số	Mục tiêu 2024	Thực hiện 2024		Đánh giá
			Số vụ	Tỷ lệ	
1.	Sự cố, vụ việc bắt buộc báo cáo MOR M&E	2.92	51 vụ	3.91	Không đạt mục tiêu. -Một số hỏng hóc các đội tàu chưa có giải pháp khắc phục triệt để, một số tàu cao tuổi, còn lắp các thiết bị cao giờ, chưa được nâng cấp lên thế hệ cao nhất -Vẫn còn các vụ sai lỗi bảo dưỡng gây hỏng hóc tàu bay -Cục mở rộng tiêu chí bắt buộc báo cáo
2.	Nhân nhượng tàu bay	15.19	423 NN	32.43	Không đạt mục tiêu. Chủ yếu do khó khăn trong cung ứng PTVT (93,6%), đặc biệt B787 (309/423NN, 73%)
3.	Gián đoạn khai thác vì lý do kỹ thuật	11.39	104 vụ	7.97	Đạt mục tiêu
4.	Vụ việc cắt lớp do vật ngoại lai	8.77	74 vụ	5.67	Đạt mục tiêu
5.	Tỷ lệ dữ liệu đầu vào hệ thống phân tích dữ liệu bay (AGS)	B787: 95%, A359: 95%, A321-QAR: 90%, A321-WQAR: 95%, A321NEO: 95%, ATR: 95% Total: 94%		B787: 95%, A359: 93%, A321-QAR: 92%, A321-WQAR: 92%, A321NEO: 88%, A320NEO: 91%, ATR: 98% Total: 93%	Không đạt mục tiêu.

6.	Tỷ lệ vụ việc thiết bị rơi khỏi tàu bay	2.42	22 vụ	1.69	Đạt mục tiêu
7.	Tỷ lệ vụ việc FOD (không bao gồm lớp tàu bay bị cắt)	7.70	110 vụ	8.43	Không đạt mục tiêu. Chủ yếu do yếu tố tự nhiên (chìm va: 64, sét đánh: 24)
8.	Sự cố tắt động cơ trên không	0.0	0 vụ	0.00	Đạt mục tiêu

4. Quản an toàn khai thác mặt đất và hàng hóa

➤ Năm 2024, lĩnh vực KTMD và hàng hóa đạt 10/13 mục tiêu. 3/13 chỉ số không đạt mục tiêu:

- Chỉ số 1.1: MOR - Va chạm giữa TTBMĐ với tàu bay
- Chỉ số 1.2: MOR – Hàng nguy hiểm
- Chỉ số 1.5: MOR - Không tuân thủ quy trình

Chỉ số		Mục tiêu 2024	Thực hiện 2024		Đánh giá
			Số vụ	Tỷ lệ	
1.1	MOR – Va chạm TTBMĐ với tàu bay (Chỉ số: 2)	0	3 vụ	0.23/ 10,000 cb	Không đạt mục tiêu
1.2	MOR – Hàng nguy hiểm (Chỉ số: 7.2)	0	3 vụ	0.1 vụ/1000 lô DG	Không đạt mục tiêu
1.3	MOR – Tra nạp nhiên liệu (Chỉ số: 8)	0	0	0	Đạt mục tiêu
1.4	MOR – Tài liệu tải, giám sát tải và chất xếp (Chỉ số 4.1, 4.2)	0	0	0	Đạt mục tiêu
1.5	MOR – Không tuân thủ quy trình (Chỉ số 9)	0	1 vụ	0.08/ 10,000 cb	Không đạt mục tiêu
2	Va chạm giữa trang thiết bị mặt đất với tàu bay	0	0	0	Đạt mục tiêu
4.1	Tài liệu quản lý tải	0.3	0	0	Đạt mục tiêu
4.2	Giám sát tải và chất xếp	2.1	0	0	Đạt mục tiêu
4.3	Quản lý hành khách, đảm bảo hành khách đi đúng chuyến bay như đã check-in	0.31	4 vụ	0.31/ 10,000 cb	Đạt mục tiêu
7.1	Chất xếp hàng hóa	0.25	1 vụ	0.08/ 10,000 CBHH	Đạt mục tiêu
7.2	Hàng hóa nguy hiểm	1.92	1 vụ	0.03/ 1000 lô DG	Đạt mục tiêu
8	Vụ việc liên quan đến tra nạp nhiên liệu	0.08	0	0	Đạt mục tiêu
9	Không tuân thủ những quy trình đã thiết lập tại sân đỗ tàu bay	0.3	3 vụ	0.23/ 10,000 cb	Đạt mục tiêu

5. Tình hình chất lượng năm 2024

5.1 Khuyến cáo của Cục HKVN:

Năm 2024, Cục HKVN duy trì thường xuyên chương trình kiểm tra MARI hàng quý với 21 finding và 6 observation; kiểm tra gia hạn chứng chỉ khả phi các tàu bay. Các điểm KPH đã được khắc phục, báo cáo Cục HK và chứng chỉ AOC được gia hạn đến 30/11/2025.

5.2 Đánh giá gia hạn chứng chỉ IOSA

Thực hiện từ 24-28/6/2024. Kết quả ghi nhận 24 finding và 12 observation. Các điểm không phù hợp đã được khắc phục và đóng. Chứng chỉ IOSA được gia hạn đến 28/10/2026.

5.3 Khuyến cáo của Nhà chức trách HK nước ngoài

Năm 2024 có 26 lượt kiểm tra của Cục HKNN và các sự cố/vụ việc an toàn: ghi nhận 29 điểm không phù hợp (KPH) và 10 nhận xét (2023: 31 KPH và 8 nhận xét), trong đó FLT: 15, MNT: 23, CGO: 1. Một số điểm KPH cần lưu ý: Huấn luyện UPRT (EASA); Tuân thủ phương thức, huấn lệnh ATC (Úc, HKG); Bố trí các TTB, vật tư trong bếp và cabin đúng vị trí; Nhận diện, ghi chép các hỏng hóc kỹ thuật tàu bay (hỏng hóc lightning diverter strips ở radome, hệ thống đèn khẩn nguy tại ghế tàu B787 lắp lại,..)

5.4 Chương trình đánh giá ATCL của VNA

- Năm 2024 đã thực hiện 81 cuộc đánh giá (Khai thác bay: 14, Kỹ thuật: 34 – 33 theo KH và 1 ngoài KH, KTMD: 33), ghi nhận 82 điểm KPH và 132 khuyến nghị.
- Ngoài ra thực hiện đánh giá LOSA hoạt động trong buồng lái, khoang khách, KTMD; rà soát bảo dưỡng CMR...

III. Tình hình an ninh của VNA năm 2024

Năm 2024, kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định **91** vụ vi phạm và liên quan đến ANHK, tăng **23** vụ so với cùng kỳ năm 2023, trong đó tăng đột biến các vụ việc khách sử dụng giấy tờ giả (41 vụ) và khách trộm cắp tài sản trên tàu bay (45 vụ).

STT	Nội dung vụ việc	Năm 2024 (vụ)	Năm 2023 (vụ)	So với năm 2023 (vụ)
1	Khách cung cấp thông tin có bom/chất nổ, vũ khí	1	2	1↓
2	Khách gây rối, không chấp hành hướng dẫn, say bia rượu	13	11	2↑
3	Khách hút thuốc trên tàu bay	12	19	7↓
4	Khách sử dụng điện thoại, Ipad trên tàu bay	0	0	0
5	Khách trộm cắp trên tàu bay	14	2	12↑
6	Khách sử dụng Giấy tờ giả	41	14	27↑
7	Khách sử dụng Giấy tờ khác tên/mạo danh	0	1	1↓
8	Khách vận chuyển vũ khí sai quy định	0	0	0

STT	Nội dung vụ việc	Năm 2024 (vụ)	Năm 2023 (vụ)	So với năm 2023 (vụ)
9	Khách mang theo vật cấm, CCHT sai quy định	3	10	7↓
10	Trộm cắp tại mặt đất	0	0	0
11	Đề lốt khách cấm bay	0	0	0
12	Đồng bộ hành khách/nhầm chuyến/hàng hóa	5	3	2↑
13	Mất, trộm, gây hư hỏng áo phao	0	1	1↓
14	Buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả	2	3	1↓
15	Vi phạm quy định, uy hiếp an ninh khác	0	2	2↓
	Tổng cộng	91	68	23↑

Năm 2024, TCT nhận được 02 khuyến cáo, cảnh báo ANHK liên quan của Nhà chức trách Úc đến công tác đảm bảo an ninh hàng hóa, bưu gửi và an ninh hành khách, hành lý. Các khuyến cáo đã được khắc phục và được Nhà chức trách chấp thuận.